TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn A** - Sinh ngày 18/12/1975

Địa chỉ: D, xã E, huyện F, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B** - Sinh ngày 20/10/1994

Địa chỉ: D, xã E, huyện F, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn A** và chị **Nguyễn Thị B.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B thống nhất có một con chung là Nguyễn Hạ C - sinh ngày 08/6/2014.

Hai bên thỏa thuận: Anh A trực tiếp nuôi cháu C, chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Chị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B thống nhất:

Chị B chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh A phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2015/0006868 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh - Thanh Hoá. Anh A được nhận lại 150.000 tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã E;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy